

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoa.

Ông Thạch Tân Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 05/2022/TB-DPT ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm D, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D và anh Phan Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G (nay là huyện T) vào ngày 03/11/2006. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, khi về nhà kiểm chuyện chửi và đuổi chị D đi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến năm 2018 thì càng trầm trọng, anh H không thay đổi và vợ chồng vẫn bất đồng quan

điểm, đã sống ly thân được 01 năm. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là cháu Phan Thị Cẩm V, sinh ngày 10/10/2002 và cháu Phan Văn Tuấn A, sinh ngày 26/4/2004. Các con đã thành niên nên chị D không có yêu cầu giải quyết gì về con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị D không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị D có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm D yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn H nên đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn H có nơi cư trú tại ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm D có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị D, anh H.

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện G (nay là huyện T), tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 03/11/2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị D và anh H xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị D.

Thấy rằng, giữa chị D và anh H không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tất cả các con chung đã thành niên, chị D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Cẩm D, chị D được ly hôn với anh Phan Văn H.

2. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008225 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên chị D đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm